

Bản án số: 420/2026/HS-PT

Ngày: 22/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các thẩm phán: Bà **Chử Phương Ngọc**

Bà **Tô Thanh Tú**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hùng**, Thẩm tra viên TAND
TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Giang Thị Ánh Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 406/2026/HSPT ngày 29 tháng 6 năm 2026 với bị cáo Phạm Lê Hải H, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Lê Hải H đối với Bản án sơ thẩm số: 312/2026/HS-ST ngày: 19/5/2026, của Tòa án nhân dân khu vực 1, TP .H, đối với:

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Lê Hải H, sinh ngày 03/12/2000 tại Hà Nội; nơi thường trú: 1N4 Tập thể công ty X, phường T, thành phố Hà Nội; nơi ở trước khi bị bắt: Phòng 205 nhà C4 tập thể phân viện báo chí và tuyên truyền, phường T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Mỹ H1 và bà Lê Thị Hoàng A; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2026 đến ngày 15/01/2026 chuyển tạm giam. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H.

- Bị hại không có kháng cáo:

+ Chị **Trần Tuyết M**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tầng H, tòa nhà D V T, phường C, thành phố Hà Nội.

+ Chị **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1990.

+ Bà **Trần Thị H2**, sinh năm 1971.

Chị T và bà H2 cùng địa chỉ: Tầng A, tòa nhà D V T, phường C, thành phố Hà Nội.

(vắng mặt các bị hại do Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Phạm Lê Hải H là nhân viên kỹ thuật của Tòa nhà Diplomat Sky V, địa chỉ số G T, phường C, thành phố Hà Nội. Quá trình làm việc tại Tòa nhà, H biết gia đình chị Trần Tuyết M (sinh năm 1990, nơi ở: Tầng H, Tòa nhà S T, phường C, Hà Nội) đã đi du lịch từ ngày 18/12/2025 đến ngày 04/01/2026 và không còn ai ở nhà. Khoảng 15 giờ ngày 23/12/2025, H đi thang máy từ tầng 1 lên nhà chị M và sử dụng mật mã mở cửa vào nhà. H vào phòng ngủ lấy 01 chiếc túi xách màu nâu nhãn hiệu LV tại chiếc ghế sát cửa phòng, sau đó H mở tủ quần áo lấy 01 chiếc túi xách nhãn hiệu GUCCI và 01 túi xách nhãn hiệu HERMES, H mang 03 chiếc túi xách ra khỏi nhà đi thang bộ xuống căn hộ tầng 2 cất giấu. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị Thùy T (sinh năm 1990, nơi ở: Tầng A Tòa nhà D Villa địa chỉ số G T, phường C, Hà Nội), ở cùng bố mẹ là bà Trần Thị H2 và ông Nguyễn Đức H3 gọi H lên nhà sửa mạng internet. Khi lên sửa thì H thấy trên sàn nhà trong phòng bà H2 có 01 chiếc túi xách (giống với túi xách H đã lấy trộm của chị M) nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi của bà H2 thay thế vào chỗ để túi xách của chị M. Trong lúc sửa mạng, H đi vào phòng bà H2 và lấy trộm 01 chiếc túi xách nhãn hiệu LV mang ra ngoài để tại cầu thang bộ. Sau khi sửa xong mạng, H đi về và vào thang bộ cầm chiếc túi xách vừa trộm được mang xuống tầng 2 cất giấu. Đến ngày 24/12/2026, H tiếp tục nảy sinh ý định trộm chiếc túi trong nhà chị T để thay thế vào chỗ chiếc túi trong nhà chị M nên khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H thấy nhà chị T không có ai ở nhà, H dùng mật mã mở cửa và vào phòng chị T lấy 01 chiếc túi xách nhãn hiệu LV. Đến 15 giờ cùng ngày, H cầm 02 chiếc túi xách trộm cắp của chị T và bà H2 lên nhà chị M để đặt vào vị trí các chiếc túi xách trước đó H đã lấy trộm. Trong lúc đặt lại chiếc túi xách thì bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1963, nơi thường trú: Số A ngõ A phố L, phường H, Hà Nội), là mẹ đẻ của chị M đến, H nói dối là sửa đường ống nước. Sau khi được cơ quan điều tra triệu tập lên lấy lời khai, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội nên H đã đến cơ quan công an để đầu thú.

Thu giữ của Phạm Lê Hải H:

- 01 túi xách nhãn hiệu LV màu nâu, kích thước khoảng (30x40)cm bên trong có 01 ví nhãn hiệu LV màu nâu kích thước khoảng (15x20) cm.

- 01 túi xách nhãn hiệu GUCCI màu xám, kích thước khoảng (15x25) cm.

- 01 túi xách nhãn hiệu HERMES màu ghi, kích thước khoảng (15x15) cm.

Thu giữ của chị Trần Tuyết M:

- 01 túi xách nhãn hiệu LV màu nâu, kích thước khoảng (30x40) cm (không phải túi xách của chị M).

- 01 túi xách nhãn hiệu LV màu nâu đen, kích thước khoảng (15x25) cm (không phải túi xách của chị M).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Hà Nội kết luận:

- 01 túi xách nhãn hiệu LV màu nâu, kích thước khoảng (30x40) cm, đã qua sử dụng, trị giá 20.000.0000 đồng.

- 01 túi xách nhãn hiệu LV màu nâu đen, kích thước khoảng (15x25) cm, đã qua sử dụng, trị giá 833.300 đồng.

- 01 túi xách nhãn hiệu LV màu nâu, kích thước khoảng (30x40) bên trong có 01 ví nhãn hiệu LV màu nâu kích thước khoảng (15x20) cm, đã qua sử dụng, trị giá 30.000.000 đồng

- 01 túi xách nhãn hiệu GUCCI màu xám, kích thước khoảng (15x25) cm, đã qua sử dụng, trị giá 23.300.000 đồng.

- 01 túi xách nhãn hiệu HERMES màu ghi, kích thước khoảng (15x15) cm, đã qua sử dụng, trị giá 33.300.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 107.433.300 đồng

Tại cơ quan điều tra, chị Trần Tuyết M, chị Nguyễn Thị Thùy T và bà Trần Thị H2 yêu cầu Phạm Lê Hải H trả lại tài sản và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 24/02/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại tài sản cho chị Trần Tuyết M, chị Nguyễn Thị Thùy T, bà Trần Thị H2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 312/2026/HSST ngày 19/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 đã quyết định xử phạt bị cáo Phạm Lê Hải H 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

- Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định, án phí, quyền kháng cáo.

- Ngày 27/5/2026 bị cáo kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 312/2026/HSST ngày 19/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1, TP .H phạt bị cáo Phạm Lê Hải H 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 23/12/2025, 24/12/2025, tại Tòa nhà Diplomat Sky V địa chỉ số G T, phường C, thành phố Hà Nội, Phạm Lê Hải H có hành vi lén lút chiếm đoạt: 01 túi xách nhãn hiệu LV màu nâu, kích thước khoảng (30x40) cm của bà Trần Thị H2, 01 túi xách nhãn hiệu LV màu nâu đen, kích thước khoảng (15x25) cm của chị Nguyễn Thị Thùy T, 03 túi xách (gồm 01 túi xách nhãn hiệu LV màu nâu, kích thước khoảng (30x40) cm bên trong có 01 ví nhãn hiệu LV màu nâu kích thước khoảng (15x20) cm, 01 túi xách nhãn hiệu GUCCI màu xám, kích thước khoảng (15x25)cm, 01 túi xách nhãn hiệu HERMES màu ghi, kích thước khoảng (15x15) cm của chị Trần Tuyết M. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 107.433.300 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo nói trên theo tội danh khung hình phạt là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thiệt hại (tài sản bị hại bị chiếm đoạt) do hành vi phạm tội gây ra đã được thu hồi hết trả lại cho bị hại nên mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội được giảm

đáng kể. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng, Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Trong 2 ngày 23/12/202 và 24/12/2025, bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng là có căn cứ đúng pháp luật.

Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nêu trên. Như vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cấp sơ thẩm chưa đánh giá hết tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, đã quyết định phạt bị cáo 42 tháng tù là quá nghiêm khắc.

Vì vậy căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 312/2026/HSST ngày 19/5/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1, TP .H giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Lê Hải H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 312/2026/HSST ngày 19/5/2026, của Tòa án nhân dân khu vực 1, TP .H.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Phạm Lê Hải H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12/01/2026.

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND PT tại Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- T.H.A. DS khu vực 1 ;
- TAND khu vực 1;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY

